

Họ, tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

Câu 1: Sau Cách mạng tháng Tám 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã “tạm thời hòa hoãn, tránh xung đột với quân Trung Hoa Dân quốc” là thực hiện chủ trương

- A. tránh cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.
- B. tranh thủ thời gian hòa bình để xây dựng đất nước.
- C. tập trung vào xây dựng chính quyền mới.
- D. tập trung lực lượng để đối phó với nội phản trong nước.

Câu 2: “*Quân Nhật ở Đông Dương rệu rã. Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang cực độ. Điều kiện khách quan thuận lợi cho tổng khởi nghĩa đã đến*” (Sách giáo khoa, Lịch sử 12, trang 115).

Điều kiện khách quan thuận lợi được đề cập trong đoạn trích trên cần được hiểu là

- A. quân Đồng minh đã ủng hộ, giúp đỡ nhân dân Việt Nam tiến hành tổng khởi nghĩa.
- B. quần chúng đã sẵn sàng nổi dậy đấu tranh.
- C. các lực lượng vũ trang đã vào vị trí chiến đấu.
- D. kẻ thù duy nhất của nhân dân Việt Nam đã hoàn toàn gục ngã.

Câu 3: Hành động nào sau đây thể hiện rõ nhất các nước Tây Âu liên minh chặt chẽ với Mĩ

- A. Thành lập nhà nước Cộng hòa Liên bang Đức.
- B. Nhận viện trợ của Mĩ.
- C. Tham gia khối quân sự NATO.
- D. Trở lại xâm lược thuộc địa.

Câu 4: Ý nghĩa lớn nhất của phong trào cách mạng 1930 – 1931 đối với cách mạng Việt Nam là gì?

- A. Khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng, quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân.
- B. Đảng được công nhận là phân bộ độc lập, trực thuộc Quốc tế Cộng sản.
- C. Để lại cho Đảng nhiều bài học kinh nghiệm quý báu.
- D. Là cuộc diễn tập đầu tiên của Đảng và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Câu 5: Nhận xét nào sau đây là đúng nhất về phong trào đấu tranh của tiểu tư sản và tư sản Việt Nam những năm 1919 – 1925?

- A. Tư sản đấu tranh chống thực dân phong kiến, khi thực dân Pháp nhượng bộ thì thỏa hiệp; tiểu tư sản đấu tranh chống đế quốc, đòi các quyền tự do dân chủ.
- B. Tư sản đấu tranh chủ yếu nhằm mục tiêu kinh tế, mang tính cải lương; tiểu tư sản đấu tranh đòi các quyền tự do dân chủ, có ý thức giành độc lập.
- C. Tư sản đấu tranh giành độc lập dân tộc, đòi quyền tự do kinh doanh; tiểu tư sản đấu tranh nhằm cải thiện đời sống, chống khinh rẻ miệt thị.
- D. Tư sản chỉ nhằm mục tiêu kinh tế mà không đánh đổ thực dân phong kiến; tiểu tư sản đấu tranh chống đế quốc, chống phong kiến, đòi các quyền tự do dân chủ.

Câu 6: Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ là

- A. mọi cải tiến kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- B. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- C. khoa học mở đường cho kĩ thuật.
- D. kĩ thuật mở đường cho sản xuất.

Câu 7: Khu Giải phóng Việt Bắc được ví như

- A. căn cứ địa của cách mạng cả nước.
- B. trung tâm đầu não kháng chiến.
- C. hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam độc lập.
- D. thủ đô kháng chiến.

Câu 8: Tính chất cơ bản của nền kinh tế Việt Nam dưới tác động chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919 – 1929) là

- A. Yếu tố kinh tế tư bản chủ nghĩa xuất hiện và phổ biến, thành phần kinh tế phong kiến thu hẹp.
- B. Cơ cấu kinh tế chuyển biến cục bộ ở một số vùng, một số ngành.
- C. Nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, nghèo nàn và lệ thuộc nặng nề vào nền kinh tế Pháp.
- D. Nền kinh tế thực dân được mở rộng và bao trùm lên nền kinh tế phong kiến.

Câu 9: Lực lượng xã hội đồng đạo nhất ở Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp (1919 – 1929) là

- A. giai cấp công nhân.
- B. giai cấp nông dân.
- C. giai cấp tiểu tư sản.
- D. giai cấp tư sản.

Câu 10: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7 – 1936) diễn ra tại

- A. Bắc Kinh (Trung Quốc).
- B. Hương Cảng (Trung Quốc).
- C. Quảng Châu (Trung Quốc).
- D. Thượng Hải (Trung Quốc).

Câu 11: Trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương, thực dân Pháp tiến hành kế hoạch Nava (1953 - 1954). Nội dung chính trong bước 1 của kế hoạch này là gì?

- A. Phòng ngự chiến lược ở Bắc Bộ, tấn công chiến lược ở Trung Bộ và Nam Đông Dương.
- B. Phòng ngự chiến lược ở hai miền Nam – Bắc.
- C. Tấn công chiến lược ở Bắc Bộ, phòng ngự chiến lược ở Trung Bộ và Nam Đông Dương.
- D. Tấn công chiến lược ở hai miền Nam – Bắc.

Câu 12: Điểm khác nhau căn bản về chủ trương sách lược của Đảng Cộng sản Đông Dương tại Hội nghị Trung ương tháng 7 – 1936 so với Luận cương chính trị (10 – 1930) là

- A. xác định cách mạng Đông Dương là một bộ phận của cách mạng thế giới.
- B. chủ trương thành lập Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- C. xác định vai trò của liên minh công – nông và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- D. xác định nhiệm vụ của cách mạng Đông Dương là chống đế quốc, chống phong kiến.

Câu 13: Ý nào sau đây **không phải** là khó khăn của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Trên cả nước ta còn 6 vạn quân Nhật chờ giải giáp.
- B. Các cơ sở công nghiệp chưa kịp phục hồi sản xuất.
- C. Ngân sách Nhà nước hầu như trống rỗng.
- D. Nhân dân mới giành được chính quyền.

Câu 14: Hội nghị Ianta có những quyết định quan trọng **ngoại trừ** việc

- A. thiết lập trật tự thế giới hai cực Ianta do Mĩ và Liên Xô đứng đầu mỗi cực.
- B. phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh.
- C. thành lập tổ chức Liên hợp quốc.
- D. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa Phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.

Câu 15: Sau Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục kí với Pháp bản Tạm ước (14-9-1946) vì

- A. thời gian có hiệu lực của Hiệp định Sơ bộ sắp hết.
- B. muốn đẩy nhanh 20 vạn quân Trung Hoa Dân Quốc về nước.
- C. thực dân Pháp dùng sức ép về quân sự yêu cầu nhân dân ta phải nhân nhượng thêm.
- D. nhân dân Việt Nam cần thêm thời gian để chuẩn bị tốt cho cuộc kháng chiến lâu dài với Pháp.

Câu 16: Trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1954), Đảng Lao động Việt Nam đã quyết định thành lập hình thức mặt trận nào?

- A. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- B. Mặt trận Liên Việt.
- C. Mặt trận Thống nhất Dân chủ Đông Dương.
- D. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

Câu 17: Nội dung nào sau đây **không** đúng khi làm sáng tỏ luận điểm “Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam”?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành một chính đảng mạnh nhất, giữ vai trò lãnh đạo cách mạng.
- B. Là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên, quyết định những bước phát triển nhảy vọt mới của cách mạng.
- C. Đưa cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới.
- D. Từ đây cách mạng Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo duy nhất của một chính đảng có đường lối đúng

đắn, khoa học, sáng tạo.

Câu 18: Cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 của nhân dân Việt Nam diễn ra

- A. từ nông thôn đến thành thị; thắng lợi ở thành thị có ý nghĩa quyết định.
- B. từ thành thị đến nông thôn; thắng lợi ở nông thôn có ý nghĩa quyết định.
- C. kết hợp giữa thành thị và nông thôn; thắng lợi ở thành thị có ý nghĩa quyết định.
- D. kết hợp giữa thành thị và nông thôn; thắng lợi ở nông thôn có ý nghĩa quyết định.

Câu 19: Điểm giống nhau cơ bản về tình thế của Pháp khi tiến hành kế hoạch Rove, kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi và kế hoạch Nava trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là gì?

- A. Pháp tiếp tục giữ vững thế chiến lược tiến công.
- B. Pháp đã bị thất bại trong các kế hoạch quân sự trước đó?
- C. Pháp lâm vào thế bị động, phòng thủ trên toàn chiến trường Đông Dương.
- D. Pháp được Mĩ giúp sức, lực lượng rất mạnh.

Câu 20: Yếu tố tích cực nhất trong nền kinh tế Việt Nam dưới tác động cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919 – 1929) là

- A. nhiều tuyến đường giao thông được mở rộng, nhiều đô thị ra đời.
- B. nhiều trung tâm kinh tế mới xuất hiện có quy mô lớn.
- C. máy móc được sử dụng ngày càng nhiều.
- D. kĩ thuật và phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa được xâm nhập thêm một bước.

Câu 21: Việc Liên Xô trở thành một trong năm nước Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc có ý nghĩa như thế nào trong quan hệ quốc tế?

- A. Góp phần hạn chế sự thao túng của chủ nghĩa tư bản đối với Liên hợp quốc.
- B. Khẳng định đây là tổ chức quốc tế lớn nhất được thành lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- C. Khẳng định vị thế của Liên Xô trong tổ chức Liên hợp quốc.
- D. Thể hiện đây là một tổ chức có vai trò trong việc duy trì hòa bình, an ninh thế giới.

Câu 22: Nội dung nào nằm trong kế hoạch Đờ Lát đơ Tatxinhi?

- A. Khóa chặt biên giới Việt – Trung.
- B. Thiết lập “Hành lang Đông – Tây (Hải Phòng – Hà Nội – Hoà Bình – Sơn La).
- C. Lập “vành đai trắng” bao quanh trung du và đồng bằng Bắc Bộ.
- D. Nhanh chóng tiêu diệt căn cứ địa Việt Bắc.

Câu 23: Trong các nội dung sau, nội dung nào **không** nằm trong Hiệp định Giơ-ne-vơ về việc kết thúc chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương (21 – 7 – 1954)?

- A. Hai bên ngừng bắn ở Nam Bộ để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hòa bình.
- B. Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia.
- C. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do vào tháng 7 – 1956.
- D. Cấm đưa quân đội, nhân viên quân sự, vũ khí nước ngoài vào các nước Đông Dương.

Câu 24: Cho các dữ kiện lịch sử sau:

- 1) Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời.
- 2) Hai nhà nước trên bán đảo Triều Tiên ra đời.
- 3) Nội chiến giữa Quốc Dân đảng và Đảng Cộng sản Trung Quốc bùng nổ.
- 4) Trung Quốc thu hồi Hồng Kông và Ma Cao.

Cách sắp xếp các sự kiện trên đây theo đúng trình tự thời gian là

- A. 4,2,3,1.
- B. 3,2,1,4.
- C. 2,1,1,4.
- D. 1,2,3,4.

Câu 25: Một trong những nguyên nhân khác biệt dẫn đến sự phát triển kinh tế Mỹ so với Nhật Bản và Tây Âu là

- A. lãnh thổ rộng, tài nguyên thiên nhiên phong phú, lao động đông.
- B. các công ty có trình độ tập trung tư bản cao, có khả năng cạnh tranh.
- C. tận dụng tốt các điều kiện khách quan thuận lợi.
- D. lao động có trình độ khoa học – kĩ thuật cao.

Câu 26: Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, giới cầm quyền Mỹ thực hiện “chiến lược toàn cầu” nhằm

- A. đàn áp phong trào cách mạng thế giới.
- B. làm bá chủ thế giới.
- C. khống chế, chi phối các nước đồng minh.
- D. chống lại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 27: Trước xu thế tất yếu, khách quan không thể đảo ngược của toàn cầu hóa, Việt Nam cần phải

- A. ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu khoa học – kĩ thuật.
- B. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- C. nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức.
- D. sử dụng hiệu quả nguồn vốn và kĩ thuật bên ngoài.

Câu 28: Các quốc gia tham gia sáng lập tổ chức ASEAN là

- A. Ấnônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Brunây.
- B. Ấnônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Mianma.
- C. Ấnônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Campuchia.
- D. Ấnônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Philippin.

Câu 29: Nhận định nào đúng nhất về vai trò của hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) của nhân dân Việt Nam?

- A. Hậu phương đã đem lại quyền lợi cho nhân dân, động viên khích lệ chiến sĩ ngoài chiến trường.
- B. Hậu phương vững mạnh là nền móng để xây dựng nền kinh tế của một nhà nước mới; hoàn thành nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc.
- C. Hậu phương đáp ứng nhu cầu cung cấp cho kháng chiến ngày càng lớn về vật chất và tinh thần, là nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi của chiến tranh.
- D. Hậu phương đã cung cấp sức người, sức của cho quân ta mở các chiến dịch quyết định, giành thắng lợi, thúc đẩy cuộc kháng chiến đi lên.

Câu 30: Vì sao Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được coi là tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Vì góp phần chuẩn bị chính trị, tư tưởng, tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. Vì góp phần làm cho khuynh hướng vô sản ngày càng thắng thế trong phong trào dân tộc.
- C. Vì góp phần truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê nin và lý luận giải phóng dân tộc vào Việt Nam.

D. Vì góp phần thúc đẩy sự phát triển của phong trào công nhân Việt Nam từ tự phát sang tự giác.

Câu 31: Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (ngày 18 và 19 – 12 – 1946), đã quyết định vấn đề quan trọng gì?

- A. Lãnh đạo nhân dân Nam Bộ kháng chiến chống Pháp.
- B. Hòa hoãn với Pháp, kí Hiệp định Phôngtennơblô.
- C. Kí Hiệp định Sơ bộ với Pháp.
- D. Phát động toàn quốc kháng chiến.

Câu 32: Tại Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5 – 1941), Nguyễn Ái Quốc đã có sáng tạo thành lập hình thức mặt trận thống nhất dân tộc có tên gọi là gì?

- A. Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương.
- B. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- C. Mặt trận Liên Việt.
- D. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

Câu 33: Trong “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19 – 12 – 1946) có viết: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!”

Nội dung chính của đoạn trích trên nêu rõ

- A. thiện chí hòa bình của Chính phủ và nhân dân Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- B. dã tâm xâm lược nước Việt Nam của thực dân Pháp.
- C. nguyên nhân cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam.
- D. tội ác cướp nước Việt Nam của thực dân Pháp.

Câu 34: Đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam là

- A. cuộc đấu tranh của nông dân Hưng Nguyên (12 – 9 – 1930).
- B. công nhân bãi công nhân ngày Quốc tế Lao động (1 – 5 – 1930).
- C. cuộc đấu tranh của nông dân Thái Bình (4 – 1930).
- D. thành lập Xô viết Nghệ – Tĩnh (9 – 1930).

Câu 35: Thực dân Pháp mở cuộc tấn công Việt Bắc vào thu - đông năm 1947 nhằm

- A. ngăn chặn con đường liên lạc của ta với quốc tế.
- B. kết thúc chiến tranh trong danh dự.
- C. tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta.
- D. giải quyết mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng.

Câu 36: Tác phẩm tập hợp những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại các lớp huấn luyện chính trị ở Quảng Châu (Trung Quốc) trong những năm 1925 – 1927 là

- A. “Đường Kách mệnh”.
- B. “Bản án chế độ thực dân Pháp”.
- C. “Du kích Tàu”.
- D. “Du kích Nga”.

Câu 37: Từ cuộc đấu tranh ngoại giao sau Cách mạng tháng Tám 1945 có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì cho cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền Tổ quốc hiện nay?

- A. Cương quyết trong đấu tranh, cứng rắn về sách lược.
- B. Luôn nhân nhượng với kẻ thù để có được môi trường hòa bình.
- C. Mềm dẻo về sách lược, cương quyết trong đấu tranh.
- D. Luôn mềm dẻo trong đấu tranh và trong sách lược.

Câu 38: Ý nào là hoàn cảnh của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)?

- A. Là nước bại trận, mất hết hệ thống thuộc địa.
- B. Là nước thắng trận, thu được nhiều lợi nhuận.
- C. Là nước thắng trận, nhưng chịu tổn thất nặng nề.
- D. Là nước bại trận, bị thiệt hại nặng nề.

Câu 39: Những tổ chức nào có vai trò ngày càng quan trọng trong việc giải quyết những vấn đề chung của nền kinh tế thế giới?

- A. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương.
- B. Các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính khu vực và quốc tế.
- C. Liên minh châu Âu và tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương.
- D. Liên hợp quốc và Liên minh châu Âu.

Câu 40: Dựa vào yếu tố nào Mỹ có thể tăng năng suất lao động, giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, điều chỉnh cơ cấu sản xuất?

- A. Cách mạng khoa học – kĩ thuật.
- B. Nguồn ngân sách Nhà nước.
- C. Các cơ hội từ bên ngoài.
- D. Nguồn vốn của Mỹ.

----- HẾT -----